

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-ST

Ngày: 21-7-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay
và nợ hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Thị Kiều Oanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang:* không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2025/TLST-DS, ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2025 giữa:

*** Nguyên đơn:** bà Trần Thị Xuân T, sinh năm: 1973 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh An Giang.

*** Bị đơn:** bà Lê Thị Mai L, sinh năm 1974 (có mặt)

chị Nguyễn Thị Đoan T1, sinh năm 1996 (có mặt)

Cùng địa chỉ: P, xã V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2025 và bản tự khai cùng với lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân T như sau:**

Bà và gia đình bà Lê Thị Mai L là hàng xóm với nhau nên năm 2022, 2023 bà T có tham gia chơi hụi do bà Mai L làm chủ gồm 03 dây hụi, hình thức xỏ hụi là hụi có lãi, một tháng xỏ một lần, ai kêu cao thì người đó hốt, cụ thể các dây hụi gồm:

- Dây thứ nhất áp ngày 25/8/2022 dây A, hụi 1.000.000đồng, xỏ vào ngày 25 hàng tháng có 26 hụi viên, bà T tham gia chơi 01 chân, đóng được 20 lần.

- Dây thứ hai áp ngày 25/8/2022 dây B, hụi 1.000.000đồng, xổ vào ngày 25 hàng tháng có 26 hụi viên, bà T tham gia chơi 01 chân, đóng được 20 lần.

- Dây thứ ba áp ngày 15/4/2023, hụi 1.000.000đồng, xổ vào ngày 15 hàng tháng có 27 hụi viên, bà T tham gia chơi 01 chân và đóng được 15 lần.

Các dây này là do bà Mai L làm chủ nhưng có con gái tên Nguyễn Thị Đoan T1 cùng đứng ra tổ chức xổ hụi và trực tiếp đi gom hụi, bà T trực tiếp đóng hụi cho chị T1 rất nhiều lần. Tất cả 03 dây hụi này, bà T chưa hốt chân nào, các dây hụi xổ đến tháng 4/2024 thì bà Mai L và chị T1 đình các dây hụi không xổ nữa và tuyên bố bế hụi. Sau đó, bà T và bà L, chị T1 có gặp nhau để chốt lại số tiền bà L, chị T1 còn nợ bà T tổng cộng 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) và bà L, chị T1 có trả cho bà T được 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng), còn nợ lại 46.500.000đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Đoan T1 có vay của bà T 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) từ tháng 8/2023, chị T1 cho rằng số tiền vay này đem về làm ăn chung với bà Mai L, bà L cũng thừa nhận chị T1 vay tiền về cho bà làm ăn, từ lúc vay đến nay chị T1 và bà L vẫn chưa trả số tiền nợ 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng).

Bà Mai L, chị T1 nợ bà T tổng cộng tiền hụi và tiền vay là 96.500.000đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng), bà T có yêu cầu bà Mai L và chị T1 trả nợ nhiều lần nhưng bà Mai L và chị T1 không trả nên bà T khởi kiện đến Tòa án.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Xuân T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Mai L và chị Nguyễn Thị Đoan T1 phải cùng nhau có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền nợ vay và nợ hụi bằng 96.500.000đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) và yêu cầu bà L, chị T1 phải trả đủ số tiền nợ một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không đồng ý theo thời gian hạn trả nợ của bà L, chị T1. Ngoài ra, bà T không yêu cầu gì thêm.

*** Tại bản tự khai đề ngày 09/5/2025, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Mai L trình bày:**

Bà thừa nhận đã bắt đầu làm chủ hụi từ năm 2013, bà đã áp rất nhiều dây hụi và đã miễn cũng rất nhiều, bà làm chủ hụi liên tục đến năm 2022 – 2023 bà có áp thêm nhiều dây hụi 1.000.000đồng và 2.000.000đồng. Bà L xác nhận có bà Trần Thị Xuân T có tham gia chơi hụi của bà như lời trình bày của bà T là đúng và bà T cũng chưa hốt hụi chân nào. Trong thời gian xổ các dây hụi do chồng bà L bệnh chết nên bà L đau buồn có kêu con gái là chị Nguyễn Thị Đoan T1 thay bà L tổ chức xổ các dây hụi và đi gom tiền của các hụi viên cho bà. Do bà bị các hụi viên khác hốt hụi xong không đóng nên bà phải vay nợ để đóng thay cho các hụi viên nên bà mất khả năng tài chính, gia đình khó khăn không còn tiền nên đến tháng 4/2024 bà L ngưng tất cả các dây hụi do bà làm chủ, không xổ nữa. Sau khi bế hụi thì bà và bà T có gặp nhau để chốt số tiền nợ hụi là

55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) và bà L, chị T1 có trả cho bà T được 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng), còn nợ lại 46.500.000đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Ngoài ra, vào tháng 8/2023 bà L có kêu con gái là chị Nguyễn Thị Đoan T1 vay của bà T số tiền gốc là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) để về trang trải các khoản tiền lãi cho người khác. Bà L thừa nhận bà và chị Đoan T1 vẫn còn nợ bà T tổng số tiền hụi và tiền vay là 96.500.000đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Mai L thừa nhận bà và chị Đoan T1 có nợ bà Xuân T tổng số tiền vay và tiền hụi là 96.500.000đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế bà và chị T1 rất khó khăn vì đã bế nợ nên bà với chị T1 không có điều kiện trả đủ một lần số tiền nợ cho bà T mà bà L xin trả dần cho bà T là 05 tháng trả 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, bà L không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

*** Tại bản tự khai đề ngày 09/5/2025, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Đoan T1 trình bày:**

Chị là con gái ruột của bà Lê Thị Mai L, chị T1 thừa nhận năm 2022 -2023 chị có thay mẹ tổ chức xổ các dây hụi và trực tiếp đi gom tiền hụi của các hụi viên, trong đó chị có gom tiền hụi của bà T nhiều lần. Đồng thời, tháng 8/2023 chị có trực tiếp đến nhà bà T vay số tiền gốc là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) để đem về cho bà L đóng lãi cho các khoản nợ khác. Chị và bà L xổ hụi đến tháng 4/2024 thì ngưng tất cả các dây hụi không xổ nữa vì mẹ chị bị các hụi viên khác giật tiền rất nhiều vì phải đóng bù hụi cho những người này trong thời gian dài nên mẹ chị mất khả năng thanh toán và bế nợ. Chị cũng thừa nhận là chị và bà L còn nợ bà T tổng số tiền nợ hụi và nợ vay 96.500.000đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế của hai mẹ con chị khó khăn không có đủ tiền trả hết nợ một lần cho bà T nên chị đồng ý cùng với mẹ xin hẹn trả bà T 05 tháng trả 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, chị T1 không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Trần Thị Xuân T với bà Lê Thị Mai L, chị Nguyễn Thị Đoan T1 là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi”. Bị đơn có địa chỉ tại ấp P, xã V, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - An Giang thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Vào khoảng năm 2013 bà L bắt đầu làm chủ hụi và áp nhiều dây

hụi, đến năm 2022 – 2023 thì bà Trần Thị Xuân T có tham gia chơi 03 dây hụi 1.000.000đồng (Một triệu đồng), trong thời gian chơi hụi thì có chị Nguyễn Thị Đoan T1 có thay bà L xỏ hụi và trực tiếp đi gom hụi của các hụi viên, các dây hụi xỏ đến tháng 4/2024 thì bà L tuyên bố ngưng không xỏ nữa thì giữa bà T và bà L, chị T1 có gặp nhau chốt số tiền hụi mà bà L, chị T1 còn nợ bà T 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) và bà L, chị T1 có trả cho bà T được 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng), còn nợ lại 46.500.000đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Ngoài ra, tháng 8/2023 chị Đoan T1 có vay của bà T 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) đem về cho bà L làm ăn. Tổng cộng bà L, chị T1 nợ bà T tiền hụi và tiền vay bằng 96.500.000đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Bà T có yêu cầu bà L, chị T1 trả nợ nhiều lần nhưng bà L, chị T1 không trả nên bà T khởi kiện đến Tòa án. Bà L, chị T1 thừa nhận còn nợ bà T tổng số tiền 96.500.000đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) là đúng sự thật và đồng ý trả nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nên xét yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bà L, chị T1 thừa nhận còn nợ bà Xuân T tổng số tiền vay và tiền hụi là 96.500.000đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế của hai người rất khó khăn, không có tiền trả đủ một lần nên bà L, chị T1 xin trả dần cho bà T 05 tháng trả 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, yêu cầu trả nợ của bà L, chị T1 không được bà T chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: $96.500.000\text{đồng} \times 5\% = 4.825.000\text{đồng}$ buộc bà L, chị T1 phải có nghĩa vụ nộp.

Yêu cầu của bà T được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà bà đã nộp là 2.408.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014854 ngày 09/4/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang (cũ là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 92, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 15, 17 và Điều 23 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về “họ, hụi, biêu, phường” và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân T.

Buộc: bà Lê Thị Mai L, chị Nguyễn Thị Đoàn T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Xuân T số tiền 96.500.000đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà L, chị T1 chưa trả đủ số tiền nêu trên thì bà L, chị T1 còn phải chịu lãi suất theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 4.825.000đồng (Bốn triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) buộc bà L, chị T1 phải có nghĩa vụ nộp.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà bà T đã nộp là 2.408.000đồng (Hai triệu bốn trăm lẻ tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014854 ngày 09/4/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang.

3. Bà T, bà L và chị T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 21/7/2025.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Danh Thị Kiều Oanh